



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

Số: 907/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư
phát triển 5 năm (2021 - 2025) của Công ty TNHH
Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc công bố thông tin của Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quyết định số 2779/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế nội bộ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1267/SKHĐT-KH ngày 15 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm (2021 - 2025) của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu của kỳ kế hoạch:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Ước giá trị thực hiện của kỳ kế hoạch				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu:						
	- Sản phẩm mộc	SP	3.360	3.400	3.400	3.400	3.400

	- Rừng trồng	Ha	1.018	1.101	1.003	925	1.005
2	Doanh thu	Tỷ đồng	62.01	62,74	63,01	63,96	64,50
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,02	4,35	4,41	4,67	4,82
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5,48	5,51	5,55	5,57	5,62
5	Tổng số lao động	Người	208	213	218	223	228
6	Tổng quỹ lương (bao gồm viên chức quản lý)	Tỷ đồng	17,78	19,73	20,71	21,42	22,62
	- Quỹ lương viên chức quản lý	Tỷ đồng	1,78	2,05	2,25	2,25	2,46
	- Quỹ lương của người lao động	Tỷ đồng	16,00	17,68	18,46	19,16	20,16

2. Kế hoạch quỹ tiền lương:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Ước giá trị thực hiện của kỳ kế hoạch				
			2021	2022	2023	2024	2025
I	Hạng công ty được xếp		I	I	I	I	I
II	Tiền lương của người lao động						
1	Tổng số lao động	Người	200	205	210	215	220
2	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	6,67	7,19	7,32	7,43	7,64
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	16.003	17.683	18.456	19.162	20.156
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi cho người lao động	Triệu đồng	1.597	1.725	1.747	1.851	1.906
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/tháng	7,33	7,89	8,02	8.15	8.36
III	Tiền lương của viên chức quản lý						
1	Số viên chức quản lý doanh nghiệp	Người	8	8	8	8	8
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	23,71	23,71	23,71	23,71	23,71
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.777	2.047	2.252	2.252	2.456
4	Mức tiền lương thực hiện bình quân	Triệu đồng/tháng	18,51	21,32	23,46	23,46	25,58

5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	148	166	178	181	194
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	1.925	2.213	2.430	2.433	2.650
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	20,05	23,05	25,31	25,34	27,60

3. Kế hoạch đầu tư phát triển:

STT	Danh mục dự án	ĐVT	Giá trị thực hiện của kỳ kế hoạch					
			Tổng	2021	2022	2023	2024	2025
1	Nhà máy sản xuất ván nhân tạo	Tỷ đồng	180		120	60		
2	Dự án vườn ươm giống, cây mô và nghiên cứu khảo nghiệm giống cây lâm nghiệp.	Tỷ đồng	10	4	3	3		
3	Xây dựng Nhà trung bày và đầu tư xây dựng công trình làm việc các đơn vị cơ sở	Tỷ đồng	6	4	2			
4	Sửa chữa nâng cấp siêu thị 509	Tỷ đồng	5		5			
5	Xây dựng Trung tâm phân phối gỗ nguyên liệu và nhà xưởng sản phẩm nội thất (km 14)	Tỷ đồng	15		10	5		
6	Đầu tư mới và nâng cấp máy móc thiết bị chế biến gỗ	Tỷ đồng	10	6	4			
7	Duy trì và cấp mới lại chứng chỉ rừng FSC	Tỷ đồng	6	1	2	1	1	1
8	Lập bản đồ địa chính cấp giấy CNQSDĐ	Tỷ đồng	2	1	0,5	0,5		
9	Xây dựng đường lâm nghiệp (Sỏi đỏ)	Tỷ đồng	10	3	2	2	2	1
10	Đầu tư xây dựng rừng cây gỗ lớn	Tỷ đồng	10	2	2	2	2	2
11	Đầu tư cải tạo rừng trồng Bạch đàn tái sinh	Tỷ đồng	15	5	5	5		
	Tổng cộng		269	26	155,5	78,5	5	4

Điều 2. Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận có trách nhiệm triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và công bố thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Bình Thuận và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KT. Văn



CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Phong